**Thủ tục cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia** **với phương tiện phi thương mại**

**5**.1. Trình tự thực hiện:

+ Bước 1: Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ, nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

+ Bước 2: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xem xét tiếp nhận hồ sơ và chuyển về phòng Quản lý vận tải - phương tiện người lái;

+ Bước 3: Phòng Quản lý vận tải - phương tiện người lái nghiên cứu giải quyết hồ sơ trình Lãnh đạo Sở;

+ Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

5.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

\* Thành phần:

a) Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia quy định tại Phụ lục 7b ban hành kèm theo Thông tư 39/2015/TT-BGTVT;

b) Giấy đăng ký phương tiện, trường hợp phương tiện không thuộc sở hữu của tổ chức, cá nhân thì phải kèm theo hợp đồng của tổ chức, cá nhân với tổ chức cho thuê tài chính hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài sản theo quy định của pháp luật;

c) Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường;

d) Quyết định cử đi công tác của cơ quan có thẩm quyền (trừ xe do người ngoại quốc tự lái).

Các giấy tờ quy định tại các điểm b, c, d phải là bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu.

\* Số lượng: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết: 02 ngày làm việc.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở GTVT Hà Nam.

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải Hà Nam.

+ Cơ quan phối hợp(nếu có):

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép liên vận.

5.8. Lệ phí: 50.000 đồng/xe.

5.9. Tên mẫu đơn, tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia quy định tại Phụ lục 7b ban hành kèm theo Thông tư 39/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn tại tỉnh Hà Nam.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Thông tư 39/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp định và Nghị định thư thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Cam Pu Chia

+ Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính

+ Thông tư số 73/2012/TT-BTC ngày 14/5/2012 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 76/2004/TT-BTC ngày 29/7/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí trong lĩnh vực giao thông đường bộ, có hiệu lực ngày 01/7/2012.